

Thứ ngày tháng năm 202

TIẾNG VIỆT.

Bài : Cô chủ không biết quý tình bạn

Đọc: Cô chủ không biết quý tình bạn

(Tiết 1 + 2)

I. Mục tiêu:Giúp HS:

***Kiến thức:**

1. Chia sẻ với bạn về một con vật nuôi; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung câu chuyện qua tên bài và tranh minh hoạ.

2. Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lời của các nhân vật và lời người dẫn chuyện; hiểu nội dung bài đọc: *Ai cũng cần phải biết quý trọng, gìn giữ tình bạn*; biết liên hệ bản thân: *cần biết quý trọng bạn bè, giữ gìn tình bạn*; giải được câu đố, tìm thêm được câu đố về vật nuôi/ đồ vật trong nhà; nói được 1 – 2 câu về con vật.

***Phẩm chất và năng lực:**

- Bồi dưỡng cho HS tình cảm thương yêu, quý mến bạn bè, lòng tri ân người khác: biết quý trọng tình bạn, đoàn kết, giúp đỡ bạn bè;
- Biết giữ gìn những đồ vật gần gũi, quen thuộc ở xung quanh mình; biết ơn những người đã vất vả, khó nhọc làm ra những vật dụng cần thiết cho học tập, sinh hoạt, vui chơi,... của các em.

II. Chuẩn bị:

- SHS, VTV, VBT, SGV.
- Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

III. Các hoạt động dạy học:

TG	Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của Học sinh
5'	A. Hoạt động khởi động: – GV giới thiệu tên chủ điểm và nêu cách hiểu hoặc suy nghĩ của em về tên chủ điểm <i>Những người bạn nhỏ</i>. – Yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, nói về một con vật nuôi (tên loài, của nhà nào, đặc điểm, ích lợi, có gì đáng yêu,...). –GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới <i>Cô chủ không biết quý tình bạn</i>. – Yêu cầu HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc: nhân vật, việc làm của các nhân vật,...	- Hs nghe và nêu suy nghĩ - HS chia sẻ trong nhóm - HS quan sát - HS đọc
	B. Khám phá và luyện tập 1. Đọc	
10'	1.1. Luyện đọc thành tiếng – GV đọc mẫu (Gợi ý: đọc phân biệt giọng của các nhân vật: giọng người	- HS nghe đọc

	dẫn chuyện thông thả, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ sự đổi bạn liên tục của cô chủ; giọng cô chủ vô tâm, kênh kiệu; giọng gà trông vui vẻ; giọng chú chó mạnh mẽ, dứt khoát.) – GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ khó: <i>quên, trứng, sông, ...</i>; hướng dẫn cách ngắt nghỉ và luyện đọc một số câu dài, cách nhấn giọng ở một số từ ngữ biểu thị nội dung chính, hoặc biểu thị cảm xúc: <i>Một hôm / nhìn thấy gà mái của bà hàng xóm / có lớp lông tơ dày, / ấm áp, / cô bé / liền đòi đổi gà trống / lấy gà mái. // Chẳng ngày nào / gà mái / quên để một quả trứng hồng.</i> – Yêu cầu HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.	- HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp
20'	1.2. Luyện đọc hiểu – Yêu cầu HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: <i>tí hon</i> (rất bé), <i>nài nỉ</i> (nài xin rất tha thiết), <i>kể lể</i> (kể lại một cách tỉ mỉ, dài dòng để mong có sự cảm thông), <i>kết thân</i> (gắn bó, thân thiết với nhau),... –HD HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS. – HS nêu nội dung bài đọc: – HS liên hệ bản thân: <i>cần biết quý trọng bạn bè, giữ gìn tình bạn.</i>	- HS giải nghĩa - HS đọc thầm - ND: <i>Ai cũng cần phải biết quý trọng, gìn giữ tình bạn.</i>
15'	1.3. Luyện đọc lại – Yêu cầu HS nêu cách hiểu của mình về nội dung bài. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc của nhân vật, của người dẫn chuyện và một số từ ngữ cần nhấn giọng. - GV đọc lại đoạn từ <i>Không lâu sau</i> đến hết. – HD HS luyện đọc trong nhóm, trước lớp đoạn từ <i>Không lâu sau</i> đến hết. (GV có thể tổ chức cho HS đọc phân vai theo nhóm nhỏ; 1 – 2 nhóm đọc phân vai trước lớp.) – HS khá, giỏi đọc cả bài	— HS nhắc lại nội dung bài – HS nghe GV đọc – HS luyện đọc .
17'	1.4. Luyện tập mở rộng – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của hoạt động <i>Cùng sáng tạo – Đố, giải đố về những người bạn nhỏ</i> (GV giải thích thêm: đố và giải đố về vật nuôi, đồ vật trong nhà).	– HS xác định yêu cầu – HS đọc phân vai trong nhóm 4

	– HS trao đổi trong nhóm nhỏ: đặt 1 - 2 câu về con vật em tìm được ở lời giải đố (HS khá giỏi có thể viết 2 – 3 câu đã đặt vào VBT) – Yêu cầu HS trao đổi trong nhóm nhỏ: đọc câu đố, giải đố (con thỏ, con mèo); HS tìm và giải đố thêm một vài câu đố khác, VD: “Thường nằm đầu hè/ Giữ cho nhà chủ/ Người lạ nó sủa/ Người quen nó mừng” (con chó); “Cái gì sừng sững/ Đứng ở góc nhà/ Bé mở cửa ra/ Lầy quần áo đẹp” (cái tủ đựng quần áo), v.v.. – HS nghe một vài nhóm trình bày kết quả trước lớp và nghe GV nhận xét kết quả.	– HS đọc phân vai trước lớp
3’	C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’ (?) Nêu lại nội dung bài - Nhận xét, đánh giá. - Về học bài, chuẩn bị	- Nhận xét, tuyên dương. - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau.

Thứ ngày tháng năm 202

TIẾNG VIỆT.

Bài : Cô chủ không biết quý tình bạn

Viết: Chữ hoa I

Từ chỉ đặc điểm. Dấu chấm hỏi

(Tiết 3 + 4)

I. Mục tiêu:Giúp HS:

*Kiến thức:

- Viết đúng kiểu chữ hoa *I* và câu ứng dụng.
- Từ chỉ màu sắc của đồ vật; câu hỏi – dấu chấm hỏi.
- Vẽ một con vật nuôi mà em thích và nói được 1 – 2 câu về bức vẽ của em.

* **Phẩm chất, năng lực.**

- Biết giữ gìn những đồ vật gần gũi, quen thuộc ở xung quanh mình; biết ơn những người đã vất vả, khó nhọc làm ra những vật dụng cần thiết cho học tập, sinh hoạt, vui chơi,... của các em.
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận

II. Chuẩn bị:

- SHS, VTV, VBT, SGV.
- Tì vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).
- Mẫu chữ viết hoa *I*.
- Tranh ảnh, video clip về thú cưng, gia súc, gia cầm (nếu có).
- Bảng phụ ghi đoạn từ *Không lâu sau* đến hết.

III. Các hoạt động dạy học:

TG	Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của Học sinh
3’	A.Hoạt động khởi động: - GV cho HS bắt bài hát - GV giới thiệu bài: Tập viết chữ hoa <i>I</i> và câu ứng dụng.	- Hs hát

	- GV ghi bảng tên bài	- HS lắng nghe
10'	2. Viết 2.1. Luyện viết chữ I hoa – Cho HS quan sát mẫu chữ I hoa, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ I hoa. – GV yêu cầu HS quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ I hoa. – GV yêu cầu HS viết chữ I hoa vào bảng con. – HD HS tô và viết chữ I hoa vào VTV.	– HS quan sát mẫu – HS quan sát GV viết mẫu – HS viết chữ I hoa vào bảng con, VTV
Chữ I * Cấu tạo: gồm nét cong trái và nét móc ngược trái. * Cách viết: - Đặt bút trên ĐK ngang 3, trước ĐK dọc 2, viết nét cong trái, hơi lượn lên trước khi dừng dưới ĐK ngang 4 và bên phải ĐK dọc 2. - Không nhắc bút, hơi lượn sang trái viết nét móc ngược trái cách đều bên phải ĐK dọc 2 một li, khi chạm ĐK ngang 1 thì lượn cong lên rồi uốn vào trong, dừng bút bên trái ĐK dọc 2, dưới ĐK ngang 2.		
10'	2.2. Luyện viết câu ứng dụng – HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng “ <i>Im lặng lắng nghe.</i> ” – HS nghe GV nhắc lại quy trình viết chữ I hoa và cách nối từ chữ I hoa sang chữ m. – HS quan sát cách GV viết chữ Im – HS viết chữ Im và câu ứng dụng “ <i>Im lặng lắng nghe.</i> ” vào VTV	– HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng – HS nghe GV nhắc lại quy trình viết – HS viết vào vở BT
7'	2.3. Luyện viết thêm – HS đọc và tìm hiểu nghĩa của hai câu thơ: <i>Im lìm là cái ngõ trưa</i> <i>Nắng rơi nhẹ nhẹ như vừa chạm hương.</i> Nguyễn Lâm Thắng – HS viết chữ I hoa, chữ Im và câu thơ vào VTV.	– HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ca dao - HS viết
5'	2.4. Đánh giá bài viết – GV yêu cầu HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn. – GV nhận xét một số bài viết.	– HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn. – HS nghe GV nhận xét một số bài viết.
12'	2. Luyện từ – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 3. – HD HS tìm từ ngữ theo yêu cầu trong nhóm 4 theo hình thức <i>Mảnh ghép</i> , mỗi HS tìm	– HS xác định yêu cầu – HS xếp từ ngữ

	từ ngữ chỉ màu sắc của một bức tranh, ghi vào thẻ từ. (Lưu ý: HS có thể nêu màu chủ đạo, VD: <i>gấu – nâu, xe – vàng</i>; khuyến khích HS nêu màu của từng bức tranh theo thứ tự màu chính nêu trước, màu phụ nêu sau, hoặc nêu theo màu của từng bộ phận; VD: <i>gấu có mắt – đen, má – hồng, đầu và thân – nâu, nơ – đỏ, ...</i>). Thống nhất kết quả trong nhóm. – Một vài nhóm HS chơi tiếp sức gắn từ ngữ phù hợp dưới từng bức tranh – HS nghe GV nhận xét kết quả. – HS tìm thêm một số từ ngữ chỉ đồ vật và từ ngữ chỉ đặc điểm về màu sắc của đồ vật	– HS chơi tiếp sức – HS tìm thêm một số từ ngữ chỉ màu sắc, hình dáng, tính tình.
13'	3. Luyện câu 4.1. Nhận diện câu hỏi – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4a. – GV hướng dẫn cách tìm câu hỏi (GV gợi ý: “Câu hỏi là câu có mục đích nêu điều mình chưa rõ, chưa biết để người nghe trả lời làm rõ, VD: <i>Ai tặng bạn chiếc bút này?</i>”). – HS thảo luận trong nhóm nhỏ để tìm câu hỏi. – HS chia sẻ đáp án với bạn trong nhóm nhỏ và trình bày trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét	– HS xác định yêu cầu của BT 4 – HS làm BT – HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn
	4.2. Dấu chấm hỏi – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4b. – HS thảo luận trong nhóm đôi để tìm dấu câu kết thúc mỗi câu. – HD HS chia sẻ đáp án với bạn trong nhóm nhỏ và trình bày trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét	– HS xác định yêu cầu của BT – HS viết vào VBT
7'	C. Vận dụng Chơi trò chơi <i>Họa sĩ nhí</i> 1. Vẽ một con vật nuôi mà em thích – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của hoạt động. – HS thực hiện yêu cầu vào VBT.	– HS Chia sẻ – HS thực hiện hoạt động theo nhóm đôi. – HS nói trước lớp và chia sẻ
	2. Nói về bức vẽ của em – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của hoạt động. – HD HS trao đổi trong nhóm đôi về bức vẽ của mình. – Một vài HS nói trước lớp về bức vẽ của mình.	– HS xác định yêu cầu của hoạt động

	– HS nghe bạn và GV nhận xét. – HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.	– HS trao đổi trong nhóm đôi về bức vẽ của mình
3'	C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4' (?) Nêu lại nội dung bài - Nhận xét, đánh giá. - Về học bài, chuẩn bị	- Nhận xét, tuyên dương. - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau.

Thứ ngày tháng năm 202

TIẾNG VIỆT.

Bài : Đồng hồ báo thức

Đọc: Đồng hồ báo thức

Nghe viết: Đồng hồ báo thức
(Tiết 1 + 2)

I. Mục tiêu: Giúp HS:

****Kiến thức:***

1. Giới thiệu một đồ vật trong nhà; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh hoạ.
2. Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc: *Các bộ phận chính của chiếc đồng hồ báo thức và công dụng của nó*; biết liên hệ bản thân: *giữ gìn, bảo vệ đồ dùng; học hành, làm việc đúng giờ.*
3. Nghe – viết đúng đoạn văn; phân biệt *c/k; ay/ây, ăc/ăt.*

**** Phẩm chất, năng lực***

- Bồi dưỡng cho HS tình cảm thương yêu, quý mến bạn bè, lòng tri ân người khác: biết quý trọng tình bạn, đoàn kết, giúp đỡ bạn bè;
- Biết giữ gìn những đồ vật gần gũi, quen thuộc ở xung quanh mình; biết ơn những người đã vất vả, khó nhọc làm ra những vật dụng cần thiết cho học tập, sinh hoạt, vui chơi,... của các em.
- Phát triển kỹ năng đọc
- Có hứng thú học tập, ham thích lao động

II. Chuẩn bị:

- SHS, VTV, VBT, SGV.
- Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).
- Tranh ảnh, video clip về một số hoạt động của trẻ em gần với giờ giấc (nếu có).
- Bảng phụ ghi đoạn 1.
- HS mang tới lớp sách/ báo có bài đọc về đồ vật hoặc con vật đã đọc.

III. Các hoạt động dạy học:

<i>TG</i>	<i>Hoạt động của Giáo viên</i>	<i>Hoạt động của Học sinh</i>
5'	<i>A.Khởi động:</i> – Yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, nói với bạn về một đồ vật có trong nhà (tên gọi, hình dáng, ích lợi,...). – Yêu cầu HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc: tên đồ vật, công dụng của đồ vật,...	- HS chia sẻ trong nhóm - HS đoán nội dung

	– GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới <i>Đồng hồ báo thức</i> .	- HS quan sát , ghi tên bài đọc mới
	B. Khám phá và luyện tập 1. Đọc	
10'	1.1 Luyện đọc thành tiếng – GV đọc mẫu (Gợi ý: giọng giới thiệu, rõ ràng, nhấn giọng ở những từ ngữ nêu bật nội dung; câu kết thúc bài văn đọc với giọng thân mật, tươi vui). – GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ khó: <i>hối hả, xoay, điều chỉnh, trong suốt, ...</i> ; ngắt giọng một số câu dài, ngưng nghỉ đúng logic ngữ nghĩa, VD: <i>Cái nút tròn / bên thân tôi / có thể xoay được / để điều chỉnh giờ báo thức. // Gương mặt / cũng chính là thân tôi.// Người ta / thường chú ý những con số có khoảng cách đều nhau / ở trên đó. // Thân tôi / được bảo vệ / bằng một tấm kính trong suốt, / nhìn rõ / từng chiếc kim / đang chạy.</i> – Yêu cầu HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.	- - HS nghe - HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp
12'	1.2. Luyện đọc hiểu – Yêu cầu HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: <i>hối hả</i> (rất vội vã), <i>điều chỉnh</i> (đặt lại, sửa lại cho đúng),... – HD HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS. – Yêu cầu HS nêu nội dung bài đọc – HS liên hệ bản thân: <i>giữ gìn, bảo vệ đồ dùng; học hành, làm việc đúng giờ</i>	- HS giải nghĩa - HS đọc thầm - HS chia sẻ -ND: : <i>Các bộ phận chính của chiếc đồng hồ báo thức và công dụng của nó.</i>
8'	1.3 Luyện đọc lại – GV đọc lại đoạn đầu; nghe GV hướng dẫn luyện đọc lại. – Yêu cầu HS luyện đọc đoạn đầu của bài trong nhóm, trước lớp. – HS khá, giỏi đọc cả bài	— HS nhắc lại nội dung bài – HS luyện đọc
17'	2. Viết 2.1. Nghe – viết – Yêu cầu HS đọc đoạn văn, trả lời câu hỏi về nội dung của đoạn văn.	– HS xác định yêu cầu

	– HD HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai do cấu tạo hoặc do ảnh hưởng của phương ngữ, VD: <i>kiểu dáng, chậm rãi, ...</i>; hoặc do ngữ nghĩa, VD: <i>dáng, giờ, ...</i> – GV đọc từng cụm từ ngữ và viết đoạn văn vào VBT. (GV hướng dẫn HS: lùi vào một ô khi bắt đầu viết đoạn văn. Viết dấu chấm cuối câu. Không bắt buộc HS viết hoa chữ chưa học – chữ <i>T, K</i>). – GV đọc lại bài viết, tự đánh giá phần viết của mình và của bạn. – HS nghe GV nhận xét một số bài viết	– HS đánh vần – HS nghe GV đọc – HS nghe GV đọc lại bài viết, tự đánh giá phần viết của mình và của bạn. – HS nghe GV nhận xét một số bài viết
7'	2.2. Luyện tập chính tả – Phân biệt c/k – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2b, quan sát tranh và đọc từ ngữ. – HD HS điền <i>c/k</i> vào VBT để hoàn chỉnh các từ. – HS chia sẻ kết quả, giải nghĩa từ ngữ và đặt câu (nếu cần). – HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.	– HS đọc yêu cầu BT – HS thực hiện BT vào VBT – HS chia sẻ kết quả trong nhóm đôi và trình bày trước lớp
8'	2.3. Luyện tập chính tả – Phân biệt ay/ây, âc/ât – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2(c), đọc thầm các từ ngữ. – HD HS thảo luận, chọn tiếng phù hợp thay cho { trong nhóm đôi. – HS thực hiện BT vào VBT. – HS chia sẻ kết quả, giải nghĩa từ ngữ và đặt câu (nếu cần). – HS nghe bạn và GV nhận xét.	– HS xác định yêu cầu của BT 2(c). – HS thực hiện BT vào VBT – HS chơi tiếp sức thực hiện BT trên bảng lớp
3'	C. Hoạt động củng cố và nối tiếp: 4' (?) Nêu lại nội dung bài - Nhận xét, đánh giá. - Về học bài, chuẩn bị	- Nhận xét, tuyên dương. - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau.

Thứ ngày tháng năm 202

TIẾNG VIỆT.

Bài : Đồng hồ báo thức

-MRVT: Đồ vật

-Nói và đáp lời xin lỗi, lời từ chối

(Tiết 3 + 4)

I. Mục tiêu:Giúp HS:

****Kiến thức:***

1. MRVT: Đồ vật (từ ngữ chỉ đồ dùng gia đình, đồ chơi); đặt, trả lời câu hỏi *Để làm gì?*
2. Nói và đáp lời xin lỗi, lời từ chối.

*** Phẩm chất, năng lực**

- Biết giữ gìn những đồ vật gần gũi, quen thuộc ở xung quanh mình; biết ơn những người đã vất vả,
- khó nhọc làm ra những vật dụng cần thiết cho học tập, sinh hoạt, vui chơi,... của các em.
- Có tinh thần hợp tác, khả năng làm việc nhóm

II. Chuẩn bị:

- SHS, VTV, VBT, SGV.
- Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).
- Tranh ảnh, video clip về một số hoạt động của trẻ em gắn với giờ giấc (nếu có).
- Bảng phụ ghi đoạn 1.
- HS mang tới lớp sách/ báo có bài đọc về đồ vật hoặc con vật đã đọc.

III. Các hoạt động dạy học:

TG	Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của Học sinh
2'	A. Hoạt động khởi động: - GV cho HS bắt bài hát - GV giới thiệu bài - GV ghi bảng tên bài	- Hs hát - HS lắng nghe
15'	3. Luyện từ – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 3. – HD HS tô màu các đồ vật vào tranh trong VBT, tìm từ ngữ gọi tên đồ vật và chia sẻ trong nhóm. Nhóm trưởng sẽ tổng hợp đáp án của các thành viên và ghi lại từ ngữ cần tìm (<i>ti vi, ly, búp bê, lọ hoa, rô bốt, nồi, xe đồ chơi, chậu hoa, quả bóng, đồng hồ</i>). – HS nghe GV nhận xét kết quả. – Một vài nhóm HS chơi tiếp sức gắn từ ngữ phù hợp dưới từng bức tranh.	– HS xác định yêu cầu của BT 3 – HS tìm từ ngữ theo yêu cầu - HS chữa bài
19'	4. Luyện câu 4.1 Đặt và trả lời câu hỏi Để làm gì? – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4a, quan sát câu mẫu. – HD HS đặt và trả lời câu hỏi theo yêu cầu BT trong nhóm đôi. – HS nói trước lớp câu đặt theo yêu cầu. – HS nghe bạn và GV nhận xét	– HS xác định yêu cầu của BT 4 – HS làm việc trong nhóm đôi. - HS chia sẻ trước lớp – HS viết vào VBT .
15'	4.2 Viết câu có sử dụng dấu chấm hỏi – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4b. – HD HS viết 1 – 2 câu đặt được vào VBT.	– HS xác định yêu cầu của BT - HS nói trong nhóm, trước lớp

	– HS nói trước lớp câu đặt theo yêu cầu. – HS nghe bạn và GV nhận xét.	
17'	5. Nói và nghe 5.1. Nói lời xin lỗi – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 5a. – GV hỏi: + <i>Vì sao chú chó bỏ đi?</i> + <i>Khi chú chó bỏ đi, cô chủ cảm thấy thế nào?</i> + <i>Cô chủ sẽ nói gì nếu gặp lại chú chó?</i> – HS thảo luận nhóm đôi để nói lời của cô chủ nhỏ. – Một vài HS nói trước lớp. – HS trả lời một số câu hỏi: + <i>Khi nào ta cần nói lời xin lỗi?</i> + <i>Khi nói lời xin lỗi, cần chú ý điều gì? (giọng, nét mặt, ánh mắt, cử chỉ, điệu bộ,...)</i> – HS nghe bạn và GV nhận xét.	- HS xác định yêu cầu của BT - HS trả lời câu hỏi - HS làm việc theo nhóm - HS chia sẻ trước lớp
	5.2. Nói và đáp lời đề nghị – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 5b, đọc tình huống. – GV hỏi: + <i>Cậu bé muốn xin bố mẹ điều gì?</i> + <i>Bố mẹ có đồng ý với đề nghị của cậu bé không? Theo em vì sao?</i> + <i>Cậu bé sẽ nói gì khi bố mẹ từ chối đề nghị của mình?</i> – HD HS phân vai bố, mẹ và cậu bé để nói và đáp lời đề nghị, lời từ chối trong nhóm nhỏ. – Một số nhóm HS nói và đáp trước lớp. – HS trả lời một số câu hỏi: + <i>Khi nói lời đề nghị và từ chối đề nghị của người khác, cần chú ý điều gì? (giọng, nét mặt, ánh mắt, cử chỉ, điệu bộ,...)</i> – HS nghe bạn và GV nhận xét.	- HS xác định yêu cầu của BT 5b, đọc tình huống. - HS trả lời câu hỏi - HS làm việc theo nhóm - HS chia sẻ trước lớp
3'	C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4' (?) Nêu lại nội dung bài - Nhận xét, đánh giá. - Về học bài, chuẩn bị	- Nhận xét, tuyên dương. - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau.

Thứ ngày tháng năm 202

TIẾNG VIỆT.

Bài : Đồng hồ báo thức
- Giới thiệu đồ vật quen thuộc

***-Đọc một truyện về đồ vật hoặc con vật
(Tiết 5 + 6)***

I. Mục tiêu:Giúp HS:

*Kiến thức:

1. Giới thiệu đồ vật quen thuộc.
2. Chia sẻ một truyện đã đọc về đồ vật hoặc con vật.
3. Chia sẻ cách giữ gìn đồ vật trong nhà.

* **Phẩm chất, năng lực**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trách nhiệm
- Giúp HS nhận thức được tình cảm của mình đối với bố mẹ và người thân trong gia đình
- Bước đầu thể hiện trách nhiệm với bố mẹ và người thân bằng các việc làm cụ thể.

II. Chuẩn bị:

- SHS, VTV, VBT, SGV.
- Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).
- Tranh ảnh, video clip về một số hoạt động của trẻ em gắn với giờ giấc (nếu có).
- Bảng phụ ghi đoạn 1.
- HS mang tới lớp sách/ báo có bài đọc về đồ vật hoặc con vật đã đọc.

III. Các hoạt động dạy học:

TG	Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của Học sinh
3'	A.Hoạt động khởi động: - GV cho HS bắt bài hát - GV giới thiệu bài - GV ghi bảng tên bài	- Hs hát - HS lắng nghe
7'	6. Giới thiệu về đồ vật quen thuộc 6.1. Phân tích mẫu – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 6a, đọc đoạn văn, quan sát tranh, trả lời câu hỏi trong nhóm đôi. – Một vài HS nói trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét.	– HS xác định yêu cầu của BT – HS chia sẻ trước lớp
10'	6.2. Giới thiệu đồ vật – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 6b. – HD HS viết 3 – 4 câu giới thiệu về chiếc đèn bàn dựa vào gợi ý vào VBT. – Một vài HS đọc các câu đã viết trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét	– HS xác định yêu cầu của BT – HS viết bài vào VBT. – HS chia sẻ trước lớp
15'	C. Vận dụng 1. Đọc mở rộng 1.1. Chia sẻ một truyện đã đọc về đồ vật hoặc con vật –Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 1a.	– HS xác định yêu cầu của BT 1a.

	– HD HS chia sẻ trong nhóm nhỏ về tên truyện, tên tác giả, tên đồ vật hoặc con vật, hoạt động, đặc điểm của đồ vật hoặc con vật đó,... – Một vài HS chia sẻ trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét.	– HS chia sẻ
	1.2. Viết Phiếu đọc sách (VBT) – Yêu cầu HS viết vào Phiếu đọc sách tên bài thơ em đã đọc, tác giả, khổ thơ em thích. – Một vài HS chia sẻ Phiếu đọc sách trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét.	– HS viết - HS chia sẻ
17'	2. Chia sẻ về cách giữ gìn đồ vật trong nhà – GV hướng dẫn cách chia sẻ. –Yêu cầu HS thực hiện yêu cầu trong nhóm. – Một vài HS chia sẻ trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét.	– HS nghe và thực hiện
3'	C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4' (?) Nêu lại nội dung bài - Nhận xét, đánh giá. - Về học bài, chuẩn bị	- Nhận xét, tuyên dương. - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau.

